

Số: 207/TTr-THSPMNH

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 5 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Mức thu học phí, phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục  
Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng (Áp dụng từ 1/6/2024)**

**Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;  
- Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.**

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HDND ngày 29/9/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Đề án số 2954/ĐA-ĐHĐT ngày 11/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về Tự chủ tài chính của Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng giai đoạn 2023-2025 và phương hướng đến năm 2030;

Căn cứ tình hình thực tế.

Trường THSP Mầm non Hoa Hồng kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính phê duyệt mức thu học phí, phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng (Áp dụng từ ngày 1/6/2024), cụ thể như sau:

### **1. Nguyên tắc thu - chi**

#### **\* Nguyên tắc thu**

- Minh bạch và công khai: Hàng tháng, thông báo rõ ràng, cụ thể mức thu của từng trẻ cho phụ huynh biết; 100% phụ huynh đóng tiền học phí, cơ sở vật chất và dịch vụ bán trú qua số tài khoản ngân hàng của Trường

- Đúng quy định: Các khoản thu phải đúng mục đích đã được phê duyệt, không tự ý thu thêm các khoản ngoài quy định.

- Đảm bảo tính hợp lý: Đã thông tin mức thu từng khối lớp, độ tuổi trong các buổi họp phụ huynh toàn trường, có sự thống nhất của tất cả phụ huynh.

#### **\* Nguyên tắc chi**

- Hợp lý và tiết kiệm: Các khoản chi tài đảm bảo đúng mục đích đã được phê duyệt và theo đúng kế hoạch tài chính; Chi tiêu phải tiết kiệm, tránh lãng phí, và đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính.

- Minh bạch và rõ ràng: Mọi khoản chi phải có chứng từ, hồ sơ thanh quyết toán hợp lệ, có lưu trữ bản photo tài chính.

- Định kỳ báo cáo tài chính với lãnh đạo, quản lý.

- Thực hiện quy trình thanh toán đúng quy định, đảm bảo đầy đủ chữ ký xác nhận và kiểm tra chứng từ trước khi chi trả.

- Thường xuyên kiểm soát nội bộ để giám sát việc thu - chi tài chính, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm.

## 2. Các khoản thu, định mức và hình thức chi

Stt	Danh mục thu, định mức và hình thức chi
<b>I.</b>	<b>Học phí - Có chính sách miễn giảm (Trích lập):</b> 300.000đ/trẻ/tháng
<b>II.</b>	<b>Chi phí đầu tư cơ sở vật chất - Có chính sách miễn giảm (Trích lập):</b> 200.000đ/trẻ/tháng
<b>III.</b>	<b>Giáo dục nề nếp, làm quen trường lớp trong 1 tuần đầu - Cho trẻ mới:</b> 120.000đ/tuần đầu (thu tiền mặt, chi 100% cho giáo viên dạy trẻ)
<b>IV.</b>	<b>Dịch vụ phục vụ bán trú, chăm sóc và giáo dục góì theo chương trình GDMN</b>
1.	Ăn sáng, ăn chính, ăn phụ (Chi theo thực tế, bảng kê đơn chợ)
2.	Tăng cường hoạt động trải nghiệm ăn uống (trồng trọt, nấu ăn, buffet...) (Chi theo thực tế, hoá đơn, bảng kê mua hàng)
3.	Mua đồ dùng thiết yếu (chất đốt; vật dụng dùng chung; đồ dùng học sinh,...) (Chi theo thực tế, Hoá đơn)
4.	Công người nấu ăn cho học sinh (Danh sách nhận)
5.	Quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa (Định mức: GV 50.000đ/người/ngày; Nhân viên: 35.000đ/ngày/người; Danh sách nhận)
6.	Chăm sóc trẻ dưới 36 tháng (Danh sách nhận, định mức 300.000đ/giáo viên/ tháng)
7.	Tiền bồi dưỡng phục vụ ăn sáng cho trẻ (danh sách nhận, định mức 20.000đ/giáo viên, y tế, cấp dưỡng, lao công/ngày; 15.000đ/ngày nhân viên văn phòng, bảo vệ)
8.	Vệ sinh trường, lớp học, khu vệ sinh chung cho học sinh (Chi theo thực tế, danh sách nhận)
9.	Nước uống cho học sinh (Chi theo thực tế, hóa đơn)
10.	Thuê nhân sự hỗ trợ hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ trong trường hợp thiếu nhân sự...(Chi theo thực tế, danh sách nhận)
11.	Thuê vệ sĩ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong khuôn viên trường (Chi theo thực tế)
12.	Tiền bồi dưỡng khối giáo viên, văn phòng làm việc trong thời gian hè – Tháng 6, 7, 8 (Định mức 30.000đ – 50.000đ/người/ngày; danh sách nhận, chi theo thực tế)
<b>V.</b>	<b>Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, tăng cường năng khiếu, kỹ năng</b>
1.	Thuê dạy Tiếng Anh cho trẻ mầm non (Khối Mầm, Chồi, Lá) (Chi theo thực tế)
2.	Thuê dạy Tin học cho trẻ mầm non (Khối Lá) (Chi theo thực tế)
3.	Thuê dạy bơi cho trẻ mầm non (Khối Chồi, Lá) (Chi theo thực tế)
4.	Thuê dạy múa Earobic cho trẻ mầm non (Tất cả các Khối lớp) (Chi theo thực tế)
5.	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (Chi theo thực tế)
<b>VI.</b>	<b>Dịch vụ khác theo nhu cầu của phụ huynh</b>
1.	Dịch vụ chăm sóc, tổ chức vui chơi, trải nghiệm vào ngày thứ Bảy (Định mức chi giáo viên 250.000đ/ngày/người; nhân viên 200.000đ/ngày/người)
2.	Chi phí dịch vụ đưa/đón học sinh tại các trung tâm huyện, thành phố (30.000đ/lượt)
3.	Đồng phục của trẻ (theo giá của đơn vị may, thu – chi hộ bằng tiền mặt)

**3. Định mức thu học phí, phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục - Áp dụng từ 1/6/2024**

<b>Độ tuổi:</b>	<b>Trẻ sinh từ 12 đến 18 tháng</b>	<b>Trẻ sinh năm 2022</b>	<b>Trẻ sinh năm 2021</b>	<b>Trẻ sinh năm 2020</b>	<b>Trẻ sinh năm 2019</b>
<b>Mức thu/tháng</b>	3.200.000đ	1.950.000đ	2.050.000	2.150.000đ	2.200.000đ

*\* Chính sách miễn giảm học phí (mức thu ở mục I)*

<b>Tỷ lệ giảm học phí</b>	<b>Đối tượng miễn giảm và hồ sơ kèm theo</b>
60% x 300.000đ/tháng	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, mồ côi cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ ( <i>Sao y bản chính giấy tờ có liên quan</i> )

*\* Chính sách miễn tiền ăn sáng (định mức 8.000đ/trẻ/ngày):* Con của cán bộ, viên chức, người lao động Trường THSPMN Hoa Hồng (đó phụ huynh đi làm sớm, phục vụ chăm sóc trẻ và hoạt động của Trường).

Trên đây là Tờ trình mức thu học phí, phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng - Áp dụng từ 01/6/2024.

Kính đề nghị Quý Lãnh đạo xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

**TRƯỞNG PHÒNG  
KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



**Trần Văn Tập**

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG THSPMN HOA HỒNG**



**Nguyễn Thuận Quý**

**DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**